

Số: 08 /KH-UBND

*Văn Bàn, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Văn Bàn**

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Ủy ban nhân dân xã Văn Bàn ban hành Kế hoạch Công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai đảm bảo đúng lộ trình cải cách của Chính phủ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021; Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 4/02/2025 của Thủ tướng chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hiệu quả triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện tốt chế độ công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, ý thức, trách nhiệm, chất lượng hiệu quả phục vụ người dân và tổ chức sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung rà soát để thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ ngay những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài và đời sống của người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

- Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng công nghệ, thông tin trong giải quyết TTHC.



- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhất là cấp xã sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

## **2. Yêu cầu**

- Nâng cao chất lượng triển khai CCHC tại các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã để đáp ứng yêu cầu 6 tháng cuối năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường trách nhiệm của các tại các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã trong việc triển khai kế hoạch CCHC, đảm bảo sự liên thông, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC một cách khoa học, đồng bộ và hiệu quả sau khi bỏ cấp trung gian (cấp huyện) và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để thúc đẩy xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, tạo động lực cho CCHC hiệu quả, bền vững.

- Thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ đồng bộ thông suốt giữa các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã.

- Kịp thời nắm bắt, chỉ đạo xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ CCHC, xử lý nghiêm các trường hợp né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Mục tiêu**

- Đẩy mạnh CCHC đồng bộ, thống nhất trên địa bàn xã, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Tập trung cải cách TTHC, trọng tâm là TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách tài chính công, thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo thống nhất liên thông và đồng bộ.

- Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của xã nằm trong nhóm các địa phương được xếp thứ hạng cao của tỉnh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài



lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI).

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

### **2.1. Cải cách thể chế**

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được xây dựng, ban hành đúng quy định, thống nhất theo các văn bản của Trung ương, tỉnh, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận;
- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội;
- Tập trung hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước;
- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng;
- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp. Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hoá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

### **2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Kiểm soát TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL; Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời lắng nghe, phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp;
- Tiếp tục rà soát, công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa các phòng chuyên môn với nhau theo hướng dẫn của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã Văn Bàn;
- Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa; chủ động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu theo quy định tại Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 4/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ;
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Đối với lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%;
- Trên 90% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn.
- 100% TTHC trên địa bàn xã được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và không phụ thuộc vào địa giới hành chính;
- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển nội bộ bằng phương thức điện tử;



- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, với tỷ lệ giao dịch trực tuyến đạt từ 65% trở lên.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được rà soát, đánh giá để cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo các mức độ quy định và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu là 80%;

- 100% các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính phải công khai TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức; 100% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai, cập nhật kịp thời và được cung cấp trực tuyến khi đủ điều kiện;

- 50% người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã được chấp nhận trước đó khi thực hiện TTHC;

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã phấn đấu đạt tỷ lệ 50%. Thực hiện Tỷ lệ cấp kết quả điện tử hồ sơ thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ số hóa hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đạt 80%.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia.

### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã phù hợp với quy định và thực tiễn của xã, sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn cấp cấp xã theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Công điện số 83/QĐ-TTg ngày 07/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền trong các ngành, lĩnh vực và các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền đối với các ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước. Tăng



cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp; phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề về phân cấp, phân quyền.

#### **2.4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

- Tăng cường cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

- Tăng cường kiểm tra công vụ, gắn kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

#### **2.5. Cải cách tài chính công**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và hợp nhất 04 xã, 01 thị trấn (cũ).

- Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.



## 2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia;
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- 60% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại;
- 100% cơ quan, đơn vị được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin;
- 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 10% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;
- 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp xã (LGSP);
- 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức trên địa bàn xã;
- 100% các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp được triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành;
- 95% văn bản, hồ sơ công việc của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp được xử lý trên môi trường mạng;
- 100% báo cáo định kỳ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của xã được thực hiện trực tuyến; có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ;
- 30% hoạt động kiểm tra của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của đơn vị;
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính hằng năm được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia quản trị, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số;
- 100% các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thực hiện tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử;
- 100% các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thực hiện đăng tải các tài liệu, video clip bảo đảm thống nhất về nội dung để hướng dẫn người dân, doanh



cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp; phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề về phân cấp, phân quyền.

#### **2.4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương sau khi sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo chủ trương của Đảng về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua các sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

- Quan tâm giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức, bộ máy và tinh giản biên chế.

- Tăng cường cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức; theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; theo tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý; chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

- Tăng cường kiểm tra công vụ, gắn kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đúng quy định về quy tắc ứng xử, quy chế văn hóa công sở; đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

#### **2.5. Cải cách tài chính công**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách.

- Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước sau khi thực hiện mô hình địa phương 02 cấp và hợp nhất 04 xã, 01 thị trấn (cũ).

- Tiếp tục thực hiện Nghị định của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính; cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.



## **2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất của quốc gia;
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;
- 60% các hệ thống thông tin của địa phương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại;
- 100% cơ quan, đơn vị được triển khai giải pháp nâng cao an toàn thông tin;
- 90% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 10% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số;
- 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp xã (LGSP);
- 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức trên địa bàn xã;
- 100% các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp được triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành;
- 95% văn bản, hồ sơ công việc của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp được xử lý trên môi trường mạng;
- 100% báo cáo định kỳ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của xã được thực hiện trực tuyến; có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ;
- 30% hoạt động kiểm tra của các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của đơn vị;
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính hằng năm được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính;
- 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia quản trị, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số;
- 100% các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thực hiện tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử;
- 100% các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thực hiện đăng tải các tài liệu, video clip bảo đảm thống nhất về nội dung để hướng dẫn người dân, doanh



nghiệp sử dụng đối với dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã;

- 100% hệ thống thông tin cơ sở thực hiện tuyên truyền, phổ biến về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với đặc thù đơn vị, thôn, bản;
- 100% thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng số để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân về dịch vụ công trực tuyến;
- 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- 100% ý kiến đóng góp của người dân khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được UBND xã tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến;
- 80% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên địa bàn xã được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

*(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán ngân sách năm 2025 của UBND xã.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện CCHC tại các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ.
- Ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác CCHC, VTLT, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở của các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.
- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông khu vực Văn Bàn và các đơn vị có liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước, tình hình thực hiện CCHC nhà nước của xã.
- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND xã tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số CCHC của xã theo hướng dẫn của UBND tỉnh; tham mưu UBND xã tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả công tác CCHC của các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị hàng năm.
- Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng, tham mưu UBND xã ban hành báo cáo kết quả công tác CCHC gửi UBND tỉnh theo quy định.



- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã, hướng dẫn, đôn đốc các phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đề xuất, xây dựng sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về CCHC mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

## **2. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công, trong đó tập trung các nhiệm vụ về chỉ đạo điều hành ngân sách nhà nước; thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đúng quy định và lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch khác của xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã các biện pháp nâng cao Chỉ số CCHC của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

- Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND**

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã các biện pháp nâng cao Chỉ số CCHC của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC.

- Định kỳ báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định.

## **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công**

Đầu mối tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Rà soát, đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, trước hạn.



Tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

### **5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông khu vực Văn Bàn**

- Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước, tình hình thực hiện CCHC nhà nước của xã Văn Bàn.

### **6. Đề nghị Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; chỉ đạo các thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh CCHC trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch CCHC hàng năm của xã.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Văn Bàn. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tổng hợp để xem xét, điều chỉnh phù hợp./. 

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
  - TT. Đảng ủy; HĐND xã;
  - Lãnh đạo UBND xã;
  - Cơ quan UBMTTQ VN xã;
  - Các phòng chuyên môn;
  - Trung tâm PV HCC xã;
  - Trung tâm VH, TT-TT khu vực Văn Bàn;
  - Cổng Thông tin điện tử xã;
  - Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
  - Các trường thôn;
  - Lưu: VT, PVH<sup>2</sup>.
- 

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Xuân Thủy**





## Phụ lục 1

**Nội dung hoạt động; kinh phí thực hiện chương trình Cải cách hành chính năm 2025**  
(Kèm theo Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/7/2025 của UBND huyện Văn Bàn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Nội dung hoạt động                     |                                                                                                                                                                                                                                                                      | Khái toán kinh phí năm 2025 | Chia ra                                 |                                        |                    | Đơn vị chủ trì thực hiện          | Đơn vị phối hợp               |
|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|-----------------------------------|-------------------------------|
|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                             | NS xã cân đối                           | Nguồn dự toán chi TX theo định mức chi | Ngân sách tỉnh cấp |                                   |                               |
| <b>I. CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>             |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                             |                                         |                                        |                    |                                   |                               |
| Hoạt động 1.1                          | Rà soát hệ thống hóa, lập danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND xã ban hành.                                                                                                                                                                                           |                             | Theo thực tế                            |                                        |                    | Văn phòng HĐND và UBND xã         | Các Phòng, đơn vị liên quan   |
| Hoạt động 1.2                          | Tổ chức tham vấn, lấy ý kiến Nhân dân về xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.                                                                                                                                                          |                             | Theo thực tế                            |                                        |                    | Văn phòng HĐND và UBND xã         | Các Phòng, đơn vị liên quan   |
| Hoạt động 1.3                          | Thực hiện tốt việc rà soát, ban hành và kiểm tra về VBQPPL theo đúng quy định                                                                                                                                                                                        |                             | Theo thực tế                            |                                        |                    | Văn phòng HĐND và UBND xã         | Các Phòng, đơn vị liên quan   |
| <b>II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                             |                                         |                                        |                    |                                   |                               |
| Hoạt động 2.1                          | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.</li><li>- Kế hoạch triển khai, văn bản chỉ đạo, kế hoạch kiểm tra.</li><li>- Công tác bồi dưỡng, tập huấn....</li></ul> |                             | Nhiệm vụ thường xuyên, chi theo thực tế |                                        |                    | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các Phòng, đơn vị liên quan   |
| Hoạt động 2.2                          | Nâng cấp sửa chữa, đầu tư trang thiết bị hiện đại tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (theo kế hoạch của tỉnh)                                                                                                                                                     |                             |                                         |                                        | NS tỉnh            | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Các Phòng, đơn vị liên quan   |
| <b>III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>    |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                             |                                         |                                        |                    |                                   |                               |
| Hoạt động 3.1                          | Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã (theo kế hoạch của tỉnh)                                                                                                                                                            |                             |                                         |                                        | Chi theo thực tế   | Phòng Văn hóa - Xã hội            | Các đơn vị sự nghiệp công lập |
| Hoạt động 3.2                          | Điều chỉnh Đề án VTVL trong các đơn vị sự nghiệp công lập (theo kế hoạch của tỉnh)                                                                                                                                                                                   |                             |                                         |                                        |                    | Phòng Văn hóa - Xã hội            | Các đơn vị sự nghiệp công lập |
| <b>IV. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>     |                                                                                                                                                                                                                                                                      |                             |                                         |                                        |                    |                                   |                               |



| Nội dung hoạt động                                                    |                                                                                                                                                                            | Khái toán kinh phí năm 2025 | Chia ra       |                                        |                    | Đơn vị chủ trì thực hiện | Đơn vị phối hợp             |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------|----------------------------------------|--------------------|--------------------------|-----------------------------|
|                                                                       |                                                                                                                                                                            |                             | NS xã cân đối | Nguồn dự toán chi TX theo định mức chi | Ngân sách tỉnh cấp |                          |                             |
| Hoạt động 4.1                                                         | Tập huấn kiến thức hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (theo kế hoạch của tỉnh)                                                                      |                             |               |                                        | Chi theo thực tế   | Phòng Kinh tế            | Các Phòng, đơn vị liên quan |
| Hoạt động 4.2                                                         | Cử cán bộ đi đào tạo chuyên gia đánh giá HTQLCL thực hiện việc kiểm tra của các cơ quan chủ trì (theo kế hoạch của tỉnh).                                                  |                             |               |                                        | Chi theo thực tế   | Phòng Kinh tế            | Các Phòng, đơn vị liên quan |
| Hoạt động 4.3                                                         | Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động đại biểu HĐND (theo kế hoạch của tỉnh).                                                                                      |                             |               |                                        | Chi theo thực tế   | Văn phòng HĐND và UBND   | Đại biểu HĐND cấp xã        |
| Hoạt động 4.4                                                         | Tập huấn nghiệp vụ văn thư lưu trữ điện tử cho lãnh đạo quản lý và nhân viên văn thư lưu trữ trường học trên địa bàn (theo kế hoạch của tỉnh).                             |                             |               |                                        | Chi theo thực tế   | Phòng Văn hóa - Xã hội   | Các Phòng, đơn vị liên quan |
| <b>V. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>                                     |                                                                                                                                                                            |                             |               |                                        |                    |                          |                             |
| Hoạt động 5.1                                                         | Tiếp tục tổ chức rà soát quy định về phân cấp ngân sách; các định mức chi hành chính hiện hành để điều chỉnh hoặc kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp với giai đoạn hiện nay. |                             |               |                                        |                    | Phòng Kinh tế            | Các cơ quan, đơn vị         |
| Hoạt động 5.2                                                         | Ban hành danh mục sự nghiệp công có giá dịch vụ, thực hiện cơ chế đặt hàng một số dịch vụ công sử dụng ngân sách nâng mức độ tự chủ của doanh nghiệp                       |                             |               |                                        |                    | Phòng Kinh tế            | Các cơ quan, đơn vị         |
| Hoạt động 5.3                                                         | Nâng dần tỷ trọng đơn vị tự bảo đảm chi thương xuyên, đơn vị tự bảo đảm chi thương xuyên và chi đầu tư trong tổng số đơn vị sự nghiệp công lập.                            |                             |               |                                        |                    | Phòng Kinh tế            | Các cơ quan, đơn vị         |
| <b>VI. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b> |                                                                                                                                                                            |                             |               |                                        |                    |                          |                             |
| Hoạt động 6.1                                                         | Thuê phần mềm và nâng cấp phần mềm chuyên môn của HĐND xã (theo kế hoạch của tỉnh)                                                                                         |                             |               |                                        | Chi theo thực tế   | Văn phòng HĐND và UBND   | Các Phòng, đơn vị liên quan |



| Nội dung hoạt động                      |                                                                | Khái toán kinh phí năm 2025 | Chia ra       |                                        |                    | Đơn vị chủ trì thực hiện          | Đơn vị phối hợp               |
|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------|----------------------------------------|--------------------|-----------------------------------|-------------------------------|
|                                         |                                                                |                             | NS xã cân đối | Nguồn dự toán chi TX theo định mức chi | Ngân sách tỉnh cấp |                                   |                               |
| Hoạt động 6.2                           | Phần mềm Dịch vụ công                                          |                             |               |                                        | Chi theo thực tế   | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Phòng Văn hoá - xã hội        |
| <b>VII. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN</b>       |                                                                |                             |               |                                        |                    |                                   |                               |
| Hoạt động 7.1                           | Chi hỗ trợ tuyên truyền công tác CCHC năm 2025                 | 50                          | 20            |                                        | 30                 | Phòng Văn hoá - xã hội            | Các cơ quan, đơn vị liên quan |
| <b>VIII. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b> |                                                                |                             |               |                                        |                    |                                   |                               |
| Hoạt động 8.1                           | Kiểm tra, đánh giá về công tác CCHC hàng năm                   |                             |               |                                        | Chi theo thực tế   | Phòng Văn hoá - xã hội            | Phòng Kinh tế                 |
| Hoạt động 8.2                           | Chi hành chính, Văn phòng phẩm cho cơ quan Thường trực CCHC xã | 10                          | 10            |                                        |                    | Phòng Văn hoá - xã hội            | Các cơ quan liên quan         |
| Hoạt động 8.3                           | Tổ chức chấm điểm chi số CCHC các cơ quan chuyên môn; UBND xã  | 50                          | 20            |                                        | 30                 | Phòng Văn hoá - xã hội            | Các cơ quan liên quan         |
| Hoạt động 8.4                           | Tổ chức thăm quan học tập kinh nghiệm về công tác CCHC         | 50                          | 50            |                                        |                    | Phòng Văn hoá - xã hội            | Các cơ quan liên quan         |
| <b>Tổng cộng</b>                        |                                                                | <b>160</b>                  | <b>100</b>    |                                        | <b>60</b>          |                                   |                               |